

Bản án số: 306/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 12 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Phạm Việt Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2024 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T với anh Nguyễn Trung B tổ chức đám cưới năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh chị thường xuyên cãi nhau. Mặc dù thân tộc hai bên gia đình đã nhiều lần góp ý hàn gắn nhưng không thành. Từ đó tình cảm giữa chị T và anh B không còn gắn bó, thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn trách nhiệm với ai. Nay chị T xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 29/11/2021, hiện còn đang ở cùng

chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi trẻ Q; bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung B*: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B theo quy định pháp luật, nhưng anh B không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn xin vắng mặt; anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân. Chị T với anh B kết hôn vào năm 2021, đăng ký kết hôn ngày 01/02/2021 theo giấy chứng nhận số 15/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau, hôn nhân anh chị hợp pháp.

Xét chị T yêu cầu ly hôn với anh B thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh B nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh B vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Ngoài ra, chị T xác định hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 29/11/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*...con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, hiện trẻ Q mới hơn 36 tháng tuổi, cũng như từ khi anh chị không chung sống cùng nhau đến nay trẻ Q được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không làm thay đổi môi trường sống của trẻ, nên cần giao trẻ Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Trung B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, chị T phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Diễm T ly hôn với anh Nguyễn Trung B.

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 29/11/2021 cho chị Phạm Thị Diễm T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Trung B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001973 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Thị Diễm T, anh Nguyễn Trung B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

